

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3, khoản 5 Điều 147, Điều 155, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2025, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 291/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1 Nguyên đơn: bà Đoàn Thị H, sinh năm 1963; nơi cư trú: tổ E, khu E, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đặng Văn T, sinh năm 1957; nơi cư trú: tổ D, khu H, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

1.2 Bị đơn: bà Lê Thị L, sinh năm 1966; nơi cư trú: tổ E, khu E, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

1.3 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Vũ Văn S, sinh năm 1960; nơi cư trú: tổ E, khu E, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đặng Văn T, sinh năm 1957; nơi cư trú: tổ D, khu H, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Trác N, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C; ông Phạm Tuấn H1, Công chức Địa chính – Xây dựng - Đô thị và Môi trường phường Cao Thắng.

- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đinh Văn T1, là Viên chức Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Đoàn Thị H và ông Vũ Văn S được quyền sử dụng 293,7m² đất, thửa đất số 27, tờ bản đồ số 24, địa chỉ thửa đất: tổ I, khu E, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 464769, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 29070 do Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 10/8/2006); tổng diện tích đất kí hiệu S2, S3, S4, S5; được giới hạn bởi các điểm: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 1 (theo Bản đồ khảo sát hiện trạng sử dụng đất ngày 02/01/2025).

2.2 Bà Lê Thị L được quyền sử dụng 227m² đất, thửa đất số 14, tờ bản đồ số 24, địa chỉ thửa đất: tổ I, khu E, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 707289, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 18987, do Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 20/10/2005); tổng diện tích đất được quyền sử dụng kí hiệu S1; giới hạn bởi các điểm: 6, 7, 8, 9, 10, 11, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 6 (theo Bản đồ khảo sát hiện trạng sử dụng đất ngày 02/01/2025).

2.3 Bà Lê Thị L thực tế đang sử dụng một phần (22,6 m² đất trồng cây lâu năm, kí hiệu S2, giới hạn bởi các điểm: 5, 6, 7, 8, 9, 10, 16, 5; theo Bản đồ khảo sát hiện trạng sử dụng đất ngày 02/01/2025) diện tích đất này thuộc quyền sử dụng của bà Đoàn Thị H và ông Vũ Văn S đã được Ủy ban nhân dân thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như đã nêu tại tiểu mục **2.1** nêu trên. Bà Đoàn Thị H và ông Vũ Văn S chuyển nhượng cho bà Lê Thị L quyền sử dụng 22,6 m² đất trồng cây lâu năm, kí hiệu S2, giới hạn bởi các điểm: 5, 6, 7, 8, 9, 10, 16, 5 (theo Bản đồ khảo sát hiện trạng sử dụng đất ngày 02/01/2025), giá chuyển nhượng là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng; bà L đã thanh toán đủ 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng cho bà Đoàn Thị H, ông Vũ Văn S.

Bà Đoàn Thị H, ông Vũ Văn S, bà Lê Thị L có trách nhiệm thực hiện việc chỉnh lý biến động quyền sử dụng 22,6m² đất trồng cây lâu năm, được giới hạn bởi các điểm 5,6,7,8,9,10,16,5 (theo Bản đồ khảo sát hiện trạng sử dụng đất ngày 02/01/2025) tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2.4 Đối với công trình bờ kè diện tích 8,3m² được giới hạn bởi các điểm 4,5,16,17,4 (theo Bản đồ khảo sát hiện trạng sử dụng đất ngày 02/01/2025) thuộc quyền sở hữu của bà Đoàn Thị H, ông Vũ Văn S giáp ranh với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 24. Để đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng đất của bà Lê Thị L, ông

Vũ Văn S và bà Đoàn Thị H cam kết có nghĩa vụ giữ nguyên hiện trạng bờ kè như hiện nay; trong trường hợp bờ kè bị sạt lở dẫn đến mất an toàn thì ông S và bà H phải gia cố bờ kè để đảm bảo an toàn, mọi chi phí liên quan đến việc gia cố này do ông S và bà H chịu.

2.5 Về chi phí, thuế, phí, lệ phí liên quan đến việc hai bên thực hiện chỉnh lý biên động: hai bên thống nhất chi phí cho việc chỉnh ký biên động của bên nào thì bên đó chịu.

2.6 Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: bà Đoàn Thị H đã nộp toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 7.800.000 (bảy triệu, tám trăm nghìn) đồng. Các đương sự thống nhất: bà Đoàn Thị H chịu 3.900.000 đồng; bà Lê Thị L chịu 3.900.000 đồng. Bà L có nghĩa vụ hoàn trả cho bà H số tiền 3.900.000 đồng (ngày 30/5/2025, bà L đã hoàn trả cho bà H số tiền nêu trên).

2.7 Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Lê Thị L chịu 625.000 (sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm; miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho bà Đoàn Thị H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Người đại diện theo UQ;
- Viện kiểm sát nhân dân tp Hạ Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Chi cục THADS tp Hạ Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Ngọc An

